



Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh ở các trường tiểu học thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

Lê Thị Khánh Hồng

Trường Tiểu học Lê Hồng Phong, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

THÔNG TIN BÀI BÁO

Quá trình xử lý:

Ngày nhận bài: 09/10/2024

Ngày nhận bản chỉnh sửa: 15/11/2024

Ngày nhận đăng: 19/11/2024

Ngày xuất bản: 20/12/2025

Từ khóa:

Hoạt động

Giáo dục kỹ năng sống

Cán bộ quản lý

Giáo viên

Học sinh tiểu học

TÓM TẮT

Bài báo nhằm đánh giá thực trạng quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống (KNS) cho học sinh ở các trường tiểu học thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Chúng tôi tiến hành khảo sát lấy ý kiến của 15 cán bộ quản lý (CBQL) và 122 giáo viên (GV) của 5 trường tiểu học. Kết quả sau khi tiến hành khảo sát cho thấy, cán bộ quản lý và giáo viên đã đưa ra các đánh giá về mức độ thực hiện và hiệu quả quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh (HS) ở các trường tiểu học. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai vẫn còn một số bất cập trong chỉ đạo thực hiện mục tiêu, xây dựng nội dung, tổ chức lựa chọn phương pháp, hình thức cũng như việc phối hợp các lực lượng tham gia hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học... Đây là cơ sở có ý nghĩa thực tiễn quan trọng để đề xuất các biện pháp nhằm giúp các trường tiểu học nâng cao hiệu quả trong quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giáo dục kỹ năng sống giữ vị trí, vai trò rất quan trọng đối với thế hệ trẻ, nó trực tiếp giúp cho từng cá nhân có những KNS cần thiết như: kỹ năng xác định giá trị, kỹ năng từ chối, kỹ năng kiên định, kỹ năng giải quyết mâu thuẫn, kỹ năng thương lượng, kỹ năng giao tiếp... Trên cơ sở đó có những hành vi tích cực, có trách nhiệm đối với bản thân, gia đình, cộng đồng và Tổ quốc; có khả năng ứng phó tích cực trước các tình huống của cuộc sống, xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với gia đình, bạn bè và mọi người, sống tích cực, chủ động, an toàn, hài hòa và lành mạnh.

Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh đã được các nước trên thế giới và nhiều tác giả quan tâm triển khai từ tiếp cận mục tiêu đến nội dung cũng như cách thức tổ chức triển khai. Nghiên cứu xác định mục tiêu của giáo dục kỹ năng sống Hội thảo Bali đã xác định mục tiêu của giáo dục kỹ năng sống trong giáo dục không chính quy của các nước vùng Châu Á - Thái Bình Dương là: nhằm nâng cao tiềm năng của con người để có hành vi thích ứng và tích cực nhằm đáp ứng nhu cầu, sự thay đổi, các tình huống của cuộc sống hàng ngày, đồng thời tạo ra sự thay đổi và nâng cao chất lượng cuộc sống (Lê, 2003). Nghiên cứu xác định nội dung và các thành tố cấu trúc khác của giáo dục kỹ năng sống Những vấn đề liên quan đến nội dung của giáo dục kỹ năng sống được đề cập tương đối có hệ thống trong Chương trình giáo dục của UNICEF vào những năm 90 của thế kỉ XX. Trong Chương trình “giáo dục những giá trị sống”, 12 giá trị cơ bản cần giáo dục cho thế hệ trẻ đã được đề cập (Tillman, 2009). Một trong những người đầu tiên và là người có những nghiên cứu mang tính hệ thống về kỹ năng sống và giáo dục kỹ năng sống ở Việt Nam là tác giả Nguyễn Thanh Bình. Với một loạt các bài báo, các đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ và giáo trình, tài liệu tham khảo tác giả Nguyễn Thanh Bình (2007; 2008) đã góp phần đáng kể vào việc tạo ra những hướng nghiên cứu về kỹ năng sống và giáo dục kỹ năng sống ở Việt Nam. Nghiên cứu của tác giả đã chỉ rõ: Chương trình, tài liệu giáo dục kỹ năng sống được thiết kế cho giáo dục không chính quy là phổ biến và rất đa dạng về hình thức. Tác giả Nguyễn

Tác giả liên hệ: Lê Thị Khánh Hồng;

Địa chỉ e-mail: khanhminh2510@gmail.com

DOI: <https://doi.org/10.26459/jse.097.2025>

Công Khanh (2014) đã có cuốn sách “Phương pháp giáo dục giá trị kỹ năng sống” đã bày các vấn đề giúp cho mỗi người biết tự khám phá bản thân như: biết được kỹ năng quan sát, lắng nghe... đặc biệt là các phương pháp giáo dục KNS dựa trên năm nguyên tắc cơ bản là: Phương pháp giáo dục KNS qua những câu chuyện cảm động, qua những câu hỏi tự vấn mình. Ngoài ra, sách bước đầu đã đề cập đến năm nhóm kỹ năng sống được xem là rất quan trọng đối với lứa tuổi học sinh lớn, trong đó có học sinh tiểu học.

Tuy nhiên chưa có nhiều các nghiên cứu làm rõ về thực trạng quản lý hoạt động giáo dục KNS cho học sinh tiểu học. Tiếp cận thực trạng này để từ đó giúp các trường tiểu học chủ động triển khai các hoạt động giáo dục KNS cho học sinh. Đây cũng là mục tiêu khá quan trọng của giáo dục tiểu học nhằm góp phần hoàn thiện sự phát triển nhân cách cho học sinh.

2. KHÁCH THỂ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- *Khách thể nghiên cứu*: Nghiên cứu đã tiến hành khảo sát ý kiến của 15 CBQL và 122 GV của 5 trường tiểu học thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- *Phương pháp nghiên cứu*: Nghiên cứu đã sử dụng phương pháp chính là điều tra bằng bảng hỏi nhằm tìm hiểu thực trạng quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học. Phiếu điều tra được thiết kế theo thang Likert 5 bậc, tương ứng với 5 mức độ, từ 1 đến 5. Dữ liệu thu thập được sử dụng để tính điểm trung bình, độ lệch chuẩn của mỗi nội dung. Phương pháp xử lý số liệu bằng thống kê toán học với phần mềm SPSS 18.00.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Các khái niệm cơ bản

- *Kỹ năng sống*: Theo Tổ chức Văn hoá, Khoa học và GD của Liên hợp quốc (UNESCO): KNS là năng lực cá nhân để thực hiện đầy đủ các chức năng và tham gia vào cuộc sống thường ngày. Theo Tổ chức Y tế Thế giới (WHO): KNS là những kỹ năng thiết thực mà con người cần có để có cuộc sống an toàn, khoẻ mạnh. Đó là những kỹ năng mang tính tâm lý xã hội và kỹ năng giao tiếp được vận dụng trong những tình huống hàng ngày để tương tác một cách hiệu quả với người khác và giải quyết có hiệu quả những vấn đề, những tình huống của cuộc sống hàng ngày (UNESCO, 2003; World Health Organization, 1994). Tác giả Nguyễn Thanh Bình thống nhất quan niệm: KNS nhằm giúp chúng ta chuyển dịch kiến thức “cái chúng ta biết” và thái độ, các giá trị “cái chúng ta nghĩ, cảm thấy, tin tưởng” thành hành động thực tế “làm gì và làm cách nào” là tích cực nhất và mang tính chất xây dựng (Nguyễn, 2008).

- *Giáo dục kỹ năng sống*: Theo tác giả Nguyễn Thanh Bình, GDKNS là “hình thành cách sống tích cực trong xã hội hiện đại, là xây dựng những hành vi lành mạnh và thay đổi những hành vi, thói quen tiêu cực trên cơ sở giúp người học có cả kiến thức, giá trị, thái độ và kỹ năng thích hợp” (Nguyễn, 2008). Trong tài liệu ban hành về hướng dẫn GDKNS cho GV TH, Bộ Giáo dục và Đào tạo cho rằng “GDKNS cho HS là hình thành và phát triển cho các em khả năng làm chủ bản thân, khả năng ứng xử phù hợp với những người khác và với xã hội, khả năng ứng phó tích cực trước các tình huống của cuộc sống nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục phổ thông.” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2013).

- *Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học*: Quản lý GDKNS cho HS ở trường tiểu học là những tác động có mục đích, có kế hoạch, phù hợp với chức năng quản lý của chủ thể quản lý đến quá trình hoạt động GDKNS cho học sinh, trên cơ sở đó nhằm hướng tới tổ chức, điều khiển quá trình này có tính hiệu quả tối ưu và đạt được mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ giáo dục đặt ra.

3.2. Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh ở các trường tiểu học thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

3.2.1. Thực trạng quản lý thực hiện mục tiêu của hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh ở các trường tiểu học thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

Qua bảng 1 cho thấy: Quản lý thực hiện mục tiêu hoạt động giáo dục kỹ năng sống ở các trường tiểu học thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương được các CBQL và giáo viên đánh giá “thường xuyên” (ĐTB=3.78) và mức độ hiệu quả đạt (ĐTB=3.97) đạt mức “hiệu quả” trong 6 biến quan sát điều có DLC nhỏ hơn 1 chứng tỏ các ý kiến trả lời khá tập trung, có độ phân tán ít; sự phân tán các ý kiến trả lời là không đáng kể. Trong đó, nội dung “*Định kỳ rà soát, điều chỉnh những mục tiêu hoạt động giáo dục KNS chưa phù hợp, nâng cao chất lượng hoạt động GDKNS kịp thời và hiệu quả*” được đánh giá cao nhất (ĐTB= 4.04) đạt mức độ “thường xuyên”, và mức độ hiệu quả đạt (ĐTB=4.18) đạt mức độ “hiệu quả”, trong đó, nội dung “*Sắp xếp bố trí, bồi dưỡng nhân sự, phân công trách nhiệm quản lý, huy động cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ cho hoạt động giáo dục KNS cho HS tại các trường TH*” được đánh giá đạt (ĐTB=3.79) mức độ “thường xuyên”, và mức độ hiệu quả đạt (ĐTB=3.85) đạt mức độ “hiệu quả”, nội dung “*Xác định rõ mục tiêu sẽ đạt được của từng nội dung hoạt động GDKNS cho HS*” đạt (ĐTB=3.74) mức độ “thường xuyên” và mức độ hiệu quả đạt

(ĐTB=4.00) đạt mức độ “hiệu quả”; Nội dung được đánh giá thấp nhất “*Đánh giá kết quả hoạt động GDKNS cho HS so với mục tiêu đề ra từng giai đoạn, từ đó điều chỉnh mục tiêu cho phù hợp ở giai đoạn tiếp theo*” được đánh giá đạt (ĐTB=3.69) mức độ “thường xuyên” và mức độ hiệu quả đạt (ĐTB=3.88) đạt mức độ “hiệu quả”. Như vậy, quản lý mục tiêu hoạt động giáo dục kỹ năng sống ở các trường tiểu học thành Phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương đều được các CBQL và giáo viên nhận định khá. Đây là tiền đề cho việc thực hiện các chức năng quản lý của Hiệu trưởng trong dạy học của giáo viên diễn ra thuận lợi và đạt hiệu quả cao hơn.

Bảng 1. Đánh giá của CBQL, GV về quản lý thực hiện mục tiêu hoạt động giáo dục kỹ năng sống ở các trường tiểu học

STT	Nội dung	Mức độ thực hiện		Kết quả thực hiện	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Xác định rõ mục tiêu sẽ đạt được của từng nội dung hoạt động GDKNS cho HS.	3.74	0.92	4.00	0.98
2	Xác định các hoạt động, các nguồn lực, các biện pháp, các hành động cụ thể, kinh phí các nguồn lực, kinh phí cho hoạt động GDKNS trong nhà trường.	3.73	0.90	4.02	0.94
3	Chỉ đạo, tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động GDKNS cho HS tại trường TH để đạt mục tiêu quản lý	3.72	0.92	3.91	0.96
4	Sắp xếp bố trí, bồi dưỡng nhân sự, phân công trách nhiệm quản lý, huy động cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ cho hoạt động giáo dục KNS cho HS tại các trường TH.	3.79	0.90	3.85	0.92
5	Đánh giá kết quả hoạt động GDKNS cho HS so với mục tiêu đề ra từng giai đoạn, từ đó điều chỉnh mục tiêu cho phù hợp ở giai đoạn tiếp theo.	3.69	0.87	3.88	0.94
6	Định kỳ rà soát, điều chỉnh những mục tiêu hoạt động giáo dục KNS chưa phù hợp, nâng cao chất lượng hoạt động GDKNS kịp thời và hiệu quả.	4.04	0.90	4.18	0.91
ĐTB		3.78		3.97	

Dựa trên kết quả khảo sát hiệu trưởng cần quan tâm nhiều hơn, cần quán triệt, nâng cao nhận thức để đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên sắp xếp bố trí, bồi dưỡng nhân sự, phân công trách nhiệm quản lý, đánh giá kết quả hoạt động GDKNS cho HS so với mục tiêu đề ra từng giai đoạn, từ đó điều chỉnh mục tiêu cho phù hợp ở giai đoạn tiếp theo ở trường tiểu học hiểu rõ tầm quan trọng của quản lý mục tiêu hoạt động giáo dục kỹ năng sống ở các trường tiểu học từ đó mới thực sự giúp nhà trường thực hiện có hiệu quả hoạt động GDKNS cho HS.

3.2.2. Thực trạng quản lý thực hiện nội dung hoạt động giáo dục kỹ năng sống ở các trường tiểu học

Kết quả bảng 2 cho thấy: Về mức độ thực hiện được khảo sát ý kiến của CBQL, GV về quản lý nội dung hoạt động giáo dục kỹ năng sống ở trường tiểu học thành Phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương được thực hiện đánh giá đạt “thường xuyên” (ĐTB=4.05) và mức độ hiệu quả đạt (ĐTB=4.12) đạt mức “hiệu quả” trong 6 biến quan sát điều có ĐLC nhỏ hơn 1 chứng tỏ các ý kiến trả lời khá tập trung, có độ phân tán ít; sự phân tán các ý kiến trả lời là không đáng kể. Trong đó, nội dung “*Định kỳ kiểm tra, đánh giá về việc thực hiện nội dung giáo dục KNS cho HS để có sự điều chỉnh kịp thời các nội dung GDKNS cho có hiệu quả*” được đánh giá cao nhất ở mức “rất thường xuyên” (ĐTB=4.21) và mức độ hiệu quả đạt (ĐTB=4.15) đạt mức “hiệu quả”, trong đó, nội dung “*Chỉ đạo chuẩn bị đầy đủ các trang thiết bị, CSVC, kinh phí phù hợp với các nội dung cho hoạt động GDKNS cho học sinh TH*” được đánh giá ở mức “thường xuyên” (ĐTB=4.11) và mức độ hiệu quả đạt (ĐTB=4.20) đạt mức “hiệu quả”, nội dung “*Chỉ đạo việc lựa chọn nội dung GDKNS được đề cập đến phải thể hiện “tính vừa sức” đối với các em; hình thức, phương pháp tổ chức cần khoa học, gọn nhẹ, phù hợp với đặc điểm HS ở trường TH*” đạt mức “thường xuyên” (ĐTB=4.09) và mức độ hiệu quả đạt (ĐTB=4.18) đạt mức “hiệu quả”; Nội dung được đánh giá thấp nhất “*Chỉ đạo thực hiện hoạt động GDKNS cho HS theo đúng các nội dung đã được xây dựng. Thường xuyên rà soát, bổ sung, điều chỉnh nội dung chương trình hoạt động GDKNS cho HS ở trường TH*” được đánh giá “thường xuyên” (ĐTB=3.90) và mức độ hiệu quả đạt (ĐTB=4.09) đạt mức “hiệu quả”. Như vậy, quản lý nội dung hoạt động giáo dục kỹ năng sống ở các trường tiểu học đều được các CBQL và giáo viên nhận định khá. Đây là tiền đề cho việc thực hiện các nội dung quản lý của Hiệu trưởng trong dạy học của giáo viên diễn ra thuận lợi và đạt hiệu quả cao hơn.

Bảng 2. Đánh giá của CBQL, GV về quản lý nội dung hoạt động giáo dục kỹ năng sống ở các trường tiểu học

STT	Nội dung	Mức độ thực hiện		Kết quả thực hiện	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Chỉ đạo xây dựng nội dung hoạt động GDKNS cho HS theo các văn bản của Nhà nước, của ngành, phù hợp với đặc thù vùng miền và đặc điểm của HS.	3.96	0.93	4.02	0.91
2	Chỉ đạo thực hiện hoạt động GDKNS cho HS theo đúng các nội dung đã được xây dựng. Thường xuyên rà soát, bổ sung, điều chỉnh nội dung chương trình hoạt động GDKNS cho HS ở trường TH.	3.90	0.86	4.09	0.86
3	Chỉ đạo việc lựa chọn nội dung GDKNS được đề cập đến phải thể hiện “tính vừa sức” đối với các em; hình thức, phương pháp tổ chức cần khoa học, gọn nhẹ, phù hợp với đặc điểm HS ở trường TH.	4.09	0.92	4.18	0.91
4	Chỉ đạo tổ, khối lớp thường xuyên dự giờ, sinh hoạt chuyên môn thảo luận, rút kinh nghiệm về việc thiết kế và thực hiện nội dung GDKNS theo từng khối lớp.	4.01	0.94	4.09	0.93
5	Chỉ đạo chuẩn bị đầy đủ các trang thiết bị, CSVC, kinh phí phù hợp với các nội dung cho hoạt động GDKNS cho học sinh TH	4.11	0.94	4.20	0.93
6	Định kỳ kiểm tra, đánh giá về việc thực hiện nội dung giáo dục KNS cho HS để có sự điều chỉnh kịp thời các nội dung GDKNS cho có hiệu quả.	4.21	0.93	4.15	1.05
ĐTB		4.05		4.12	

Dựa trên kết quả khảo sát hiệu trưởng cần quan tâm nhiều hơn, cần quán triệt, nâng cao nhận thức để đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên sắp xếp bố trí, bồi dưỡng nhân sự, phân công trách nhiệm quản lý, chỉ đạo thực hiện hoạt động GDKNS cho HS theo đúng các nội dung đã được xây dựng. Thường xuyên rà soát, bổ sung, điều chỉnh nội dung chương trình hoạt động GDKNS cho HS ở trường TH theo đúng các nội dung đã được xây dựng. Thường xuyên rà soát, bổ sung, điều chỉnh lựa chọn nội dung GDKNS được đề cập đến phải thể hiện “tính vừa sức” đối với các em; hình thức, phương pháp tổ chức cần khoa học, gọn nhẹ, phù hợp với đặc điểm HS ở trường TH, hiểu rõ tầm quan trọng của quản lý nội dung hoạt động GDKNS cho HS ở các trường tiểu học từ đó mới thực sự giúp nhà trường thực hiện có hiệu quả hoạt động giáo dục.

3.2.3. Thực trạng quản lý thực hiện phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống ở các trường tiểu học

Bảng 3. Đánh giá của CBQL, GV về quản lý phương pháp và hình thức tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục kỹ năng sống ở các trường tiểu học

STT	Nội dung	Mức độ thực hiện		Kết quả thực hiện	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Chỉ đạo các lực lượng giáo dục trong nhà trường lựa chọn và sử dụng phù hợp các phương pháp và hình thức giáo dục KNS cho HS.	4.15	0.97	4.23	0.92
2	Chỉ đạo tổ chuyên môn giám sát GV trong việc thực hiện các phương pháp và hình thức giáo dục KNS cho HS.	4.11	1.10	4.29	0.96
3	Chỉ đạo đánh giá hiệu quả của từng phương pháp và hình thức giáo dục KNS cho HS.	4.08	1.11	4.26	0.97
4	Tôn trọng tính sáng tạo của GV, khuyến khích GV đổi mới và linh hoạt trong việc sử dụng các phương pháp, hình thức giáo dục KNS cho HS.	4.12	0.99	4.22	0.93
5	Quản lý hoạt động tự học, tự bồi dưỡng đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động GDKNS của giáo viên	4.09	1.04	4.20	1.04
ĐTB		4.11		4.24	

Từ kết quả thống kê được ở bảng 3 Về mức độ thực hiện được khảo sát ý kiến của CBQL, GV về quản lý phương thức tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống ở các trường tiểu học được thực hiện “thường xuyên” (ĐTB=4.11) và mức độ hiệu quả đạt (ĐTB=4.24) đạt mức “rất hiệu quả”, trong 5 biến quan sát điều có ĐLC nhỏ hơn 1 chứng tỏ các ý kiến trả lời khá tập trung, có độ phân tán ít; sự phân tán các ý kiến trả lời không đáng kể. Trong đó, nội dung “Chỉ đạo các lực lượng giáo dục trong nhà trường lựa chọn và sử dụng phù hợp các phương pháp và hình thức giáo dục KNS cho HS” đạt mức “thường xuyên” (ĐTB=4.15) và mức độ hiệu quả đạt

(ĐTB=4.23) đạt mức “rất hiệu quả”; nội dung “*Tôn trọng tính sáng tạo của GV, khuyến khích GV đổi mới và linh hoạt trong việc sử dụng các phương pháp, hình thức giáo dục KNS cho HS*” và mức độ thực hiện đạt (ĐTB=4.12) đạt mức độ “thường xuyên” và mức độ hiệu quả đạt (ĐTB=4.22) đạt mức “rất hiệu quả”; tiếp theo nội dung “*Chỉ đạo tổ chuyên môn giám sát GV trong việc thực hiện các phương pháp và hình thức giáo dục KNS cho HS*” đạt mức “thường xuyên” (ĐTB=4.11) và mức độ hiệu quả đạt (ĐTB=4.29) đạt mức “rất hiệu quả” và nội dung được đánh giá thấp nhất “*Chỉ đạo đánh giá hiệu quả của từng phương pháp và hình thức giáo dục KNS cho HS*” đạt mức “thường xuyên” (ĐTB=4.08) và mức độ hiệu quả đạt (ĐTB=4.26) đạt mức “rất hiệu quả”. Quản lý phương thức hoạt động giáo dục kỹ năng sống ở các trường tiểu học là khâu quan trọng trong quy trình quản lý nên người hiệu trưởng cần phải quan tâm chỉ đạo các lực lượng giáo dục trong nhà trường lựa chọn và sử dụng phù hợp các phương pháp và hình thức giáo dục KNS cho HS của giáo viên rõ ràng và công khai đến toàn thể hội đồng sư phạm nhà trường ngay từ đầu năm học để nâng cao chất lượng dạy học ngày càng tốt.

Tuy nhiên, để quản lý phương thức hoạt động giáo dục kỹ năng sống trong quá trình thực hiện, chúng tôi khảo sát về tính sáng tạo của GV, khuyến khích GV đổi mới và linh hoạt trong việc sử dụng các phương pháp, hình thức giáo dục KNS cho HS, quản lý hoạt động tự học, tự bồi dưỡng đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động GDKNS của giáo viên. Kết quả khảo sát trên là căn cứ giúp hiệu trưởng tìm ra những biện pháp quản lý để công tác tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục kỹ năng sống tại đơn vị được hiệu quả hơn.

3.2.4. Thực trạng quản lý phối hợp các lực lượng tham gia hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh ở các trường tiểu học

Bảng 4. Đánh giá của CBQL, GV về quản lý sự phối hợp của các lực lượng tham gia hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho HS ở các trường tiểu học

STT	Nội dung	Mức độ thực hiện		Kết quả thực hiện	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Xây dựng và ban hành các quy định nội bộ về công tác phối hợp các LLGD trong tổ chức hoạt động GDKNS cho HS	4.20	0.90	4.11	1.00
2	Xác định mục tiêu, nhiệm vụ phối hợp các LLGD trong tổ chức hoạt động GDKNS cho HS	4.14	0.97	4.23	0.95
3	Tổ chức triển khai nội dung và hình thức phối hợp các LLGD trong tổ chức hoạt động GDKNS cho HS ở nhà trường	4.09	1.02	4.15	0.98
4	Xây dựng cơ chế phối hợp các LLGD trong tổ chức hoạt động giáo dục KNS cho HS	4.12	1.02	4.19	0.97
5	Kiểm tra, giám sát, đánh giá, rút kinh nghiệm đối với công tác phối hợp các LLGD trong tổ chức hoạt động GDKNS cho HS	4.13	1.03	4.22	0.95
ĐTBC		4.13		4.18	

Kết quả bảng 4 cho thấy mức độ thực hiện được khảo sát các ý kiến CBQL và giáo viên ở các trường tiểu học thành Phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương cho rằng quản lý các lực lượng tham gia hoạt động giáo dục kỹ năng sống được thực hiện đạt “thường xuyên” (ĐTBC=4.13) và mức độ hiệu quả đạt (ĐTBC=4.18) đạt mức “hiệu quả”, trong 5 biên quan sát điều có ĐLC nhỏ hơn 1 chứng tỏ các ý kiến trả lời khá tập trung, có độ phân tán ít; sự phân tán các ý kiến trả lời không đáng kể. Trong đó, nội dung “*Xây dựng và ban hành các quy định nội bộ về công tác phối hợp các LLGD trong tổ chức hoạt động GDKNS cho HS*” được đánh giá cao nhất “thường xuyên” (ĐTB=4.20) và mức độ hiệu quả đạt (ĐTB=4.11) đạt mức “hiệu quả”; nội dung “*Xác định mục tiêu, nhiệm vụ phối hợp các LLGD trong tổ chức hoạt động GDKNS cho HS*” được đánh giá “thường xuyên” (ĐTB=4.14) và mức độ hiệu quả đạt (ĐTB=4.23) đạt mức “rất hiệu quả”. Nội dung “*Kiểm tra, giám sát, đánh giá, rút kinh nghiệm đối với công tác phối hợp các LLGD trong tổ chức hoạt động GDKNS cho HS*” đạt mức “thường xuyên” (ĐTB=4.12) và mức độ hiệu quả đạt (ĐTB=4.19) đạt mức “hiệu quả”. Nội dung “*Tổ chức triển khai nội dung và hình thức phối hợp các LLGD trong tổ chức hoạt động GDKNS cho HS ở nhà trường*” được đánh giá thấp nhất đạt (ĐTB=4.09) và mức độ hiệu quả đạt (ĐTB=4.15) đạt mức “hiệu quả”.

Như vậy, quản lý các lực lượng tham gia hoạt động giáo dục kỹ năng sống ở các trường tiểu học theo kết quả khảo sát bằng bảng hỏi cho thấy còn hạn chế ở công tác xây dựng và ban hành các quy định nội bộ về công tác phối hợp các LLGD trong tổ chức hoạt động GDKNS cho HS thúc đẩy mọi người nỗ lực thực hiện tổ chức hoạt động GDKNS cho HS ngày càng tốt.

3.2.5. Thực trạng công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh ở các trường tiểu học

Bảng 5. Đánh giá của CBQL, GV về công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho HS ở các trường tiểu học

STT	Nội dung	Mức độ thực hiện		Kết quả thực hiện	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Lập kế hoạch kiểm tra kết quả hoạt động giáo dục KNS cho HS: kế hoạch kiểm tra cần xác định rõ mục tiêu, nội dung kiểm tra, đánh giá, chuẩn đánh giá, phương pháp, hình thức đánh giá.	4.17	0.79	4.28	0.83
2	Xây dựng các lực lượng kiểm tra, đánh giá: Xác định rõ thành phần, đối tượng, số lượng tham gia công tác kiểm tra, đánh giá.	4.05	0.82	4.15	0.87
3	Xây dựng công cụ kiểm tra, đánh giá	4.25	0.86	4.22	0.84
4	Tổ chức kiểm tra, đánh giá:	4.22	0.89	4.20	0.88
5	Chỉ đạo lực lượng kiểm tra kiểm tra thực tế kết quả hoạt động giáo dục KNS cho HS	4.23	0.81	4.23	0.83
6	Phân tích kết quả kiểm tra, đánh giá và phản hồi thông tin đến GV và các lực lượng tham gia hoạt động giáo dục KNS cho HS	4.21	0.88	4.25	0.75
7	Phát hiện những vấn đề còn tồn tại, khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện hoạt động GDKNS cho HS, từ đó tư vấn, đề xuất các biện pháp, các kiến nghị để nhà trường triển khai thực hiện tốt hơn	4.15	0.82	4.16	0.74
ĐTB		4.18		4.21	

Kết quả bảng 5 cho thấy về mức độ thực hiện được khảo sát các ý kiến cho rằng công tác kiểm tra, đánh giá thực hiện hoạt động giáo dục kỹ năng sống ở các trường tiểu học được thực hiện “thường xuyên” (ĐTB=4.18) và mức độ hiệu quả đạt (ĐTB=4.21) đạt mức “rất hiệu quả”, trong 7 biến quan sát điều có ĐLC nhỏ hơn 1 chứng tỏ các ý kiến trả lời khá tập trung, có độ phân tán ít; sự phân tán các ý kiến trả lời không đáng kể. Trong đó, nội dung “*Xây dựng công cụ kiểm tra, đánh giá*” được đánh giá cao nhất “rất thường xuyên” (ĐTB=4.25) và mức độ hiệu quả đạt (ĐTB=4.22) đạt mức “rất hiệu quả”; nội dung “*Chỉ đạo lực lượng kiểm tra kiểm tra thực tế kết quả hoạt động giáo dục KNS cho HS*” cũng đạt được đánh giá đạt mức và mức độ hiệu quả đạt bằng nhau (ĐTB=4.23) đạt mức “rất hiệu quả”. Nội dung “*Tổ chức kiểm tra, đánh giá*” đạt mức “rất thường xuyên” (ĐTB=4.22) và mức độ hiệu quả đạt (ĐTB=4.20) đạt mức “hiệu quả”. Nội dung “*Phân tích kết quả kiểm tra, đánh giá và phản hồi thông tin đến GV và các lực lượng tham gia hoạt động giáo dục KNS cho HS*” được đánh giá đạt (ĐTB=4.21) và mức độ hiệu quả đạt (ĐTB=4.25) đạt mức “rất hiệu quả”. Nội dung được đánh giá thấp nhất “*Xây dựng các lực lượng kiểm tra, đánh giá: Xác định rõ thành phần, đối tượng, số lượng tham gia công tác kiểm tra, đánh giá*” được đánh giá đạt (ĐTB=4.05) và mức độ hiệu quả đạt (ĐTB=4.15) đạt mức “hiệu quả”.

Tuy nhiên, để quản lý công tác kiểm tra, đánh giá thực hiện hoạt động giáo dục kỹ năng sống ở các trường tiểu học trong quá trình thực hiện, gặp một số khó khăn như: Xây dựng các lực lượng kiểm tra, đánh giá: Xác định rõ thành phần, đối tượng, số lượng tham gia công tác kiểm tra, đánh giá và phát hiện những vấn đề còn tồn tại, khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện hoạt động GDKNS cho HS, từ đó tư vấn, đề xuất các biện pháp, các kiến nghị để nhà trường triển khai thực hiện tốt hơn. Kết quả khảo sát trên là căn cứ giúp hiệu trưởng tìm ra những biện pháp quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống thúc đẩy mọi người nỗ lực thực hiện.

4. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu thực trạng cho thấy, quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh đã được quan tâm triển khai ở các trường tiểu học thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Về cơ bản CBQL và GV đã đánh giá rõ về mức độ thực hiện và hiệu quả thực hiện trong quản lý triển khai các mục tiêu, nội dung, hình thức, phối hợp các lực lượng và kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh ở các trường tiểu học. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai vẫn còn tồn tại nhiều khó khăn và bất cập. Chính vì vậy, để nâng cao hiệu quả cho quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thì các trường tiểu học thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương cần tập trung vào các biện pháp sau: Tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên về kỹ năng thiết kế và tổ chức giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; Quản lý mục tiêu giáo dục kỹ năng sống cho học sinh theo quy định của ngành và phù hợp với điều kiện nhà trường; Chỉ đạo đa dạng hoá các phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống phù hợp với đặc điểm học sinh tiểu

học và điều kiện của nhà trường, địa phương; Cải tiến công tác kiểm tra, đánh giá kết quả rèn luyện giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; Xây dựng và hoàn thiện cơ chế quản lý sự phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường trong quá trình giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2013). *Tài liệu tham khảo giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học: Tài liệu hướng dẫn giáo viên*.
- Tillman, D. (2009). *Những giá trị sống dành cho tuổi trẻ*. Nhà xuất bản Thành phố Hồ Chí Minh.
- Lê, M. C. (2003). *UNICEF Việt Nam và giáo dục kỹ năng sống cho thanh thiếu niên*. Báo cáo trình bày tại Hội thảo Chất lượng giáo dục và kỹ năng sống, Hà Nội, Việt Nam, 23–25/10/2003.
- Nguyễn, C. K. (2014). *Phương pháp giáo dục giá trị kỹ năng sống*. Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Hà Nội.
- Nguyễn, T. B. (2007). Giáo dục kỹ năng sống dựa vào trải nghiệm. *Tạp chí Giáo dục*, 203, 18–19.
- Nguyễn, T. B. (2008). *Giáo trình giáo dục kỹ năng sống*. Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Hà Nội.
- UNESCO. (2003). *Life skills: The bridge to human capabilities* (Draft No. 13). UNESCO Education Sector Position Paper.
- World Health Organization. (1994). *Life skills education for children and adolescents in schools: Part 1. Introduction to life skills for psychosocial competence; Part 2. Guidelines to facilitate the development and implementation of life skills programmes*. World Health Organization.

The Current state of managing life skills education activities for students in primary schools in Thu Dau Mot city, Binh Duong province

Le Thi Khanh Hong

Le Hong Phong Primary School, Thu Dau Mot City, Binh Duong Province

ARTICLE INFO

Article history:

Received 09 October 2024

Received in revised form 15 November 2024

Accepted 19 November 2024

Published 20 December 2025

Keywords:

Activities

Life skills education

Administrators

Teachers

Primary school students

Corresponding author:

Le Thi Khanh Hong

E-mail address:

khanhminh2510@gmail.com

ABSTRACT

This article aims to assess the current state of managing life skills education activities for students in primary schools in Thu Dau Mot city, Binh Duong province. We conducted a survey to gather feedback from 15 administrators and 122 teachers. The results show that administrators and teachers have provided evaluations of the effectiveness of managing life skills education activities for students in primary schools. However, there are still some issues in the implementation process, such as challenges in organizing and directing the execution of goals, content, coordination among stakeholders, as well as supportive conditions and monitoring and evaluation. These findings provide important practical grounds for proposing measures to help primary schools enhance the effectiveness of managing life skills education activities for students.